

BB		
分區	代號	人數
大埔	TP	11
屯門	TM	8
何文田	HMT	9
沙田	ST	10
柴灣	CW	8
荃灣	TW	10
灣仔	WC	7
觀塘	KT	9
總數		72

男B賽事：2015.12.12(六)各組打至決出8強。2015.12.13(日)完成所有未賽賽事。

每小組首名出線

男B-A組	
1	麥健蕎 HMT
2	葉栩麟 TP
3	黃樂晞 CW
4	蘇政愷 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-A1	12-Dec	14:40	麥健蕎 HMT	vs	蘇政愷 TM
2-3	BB-A2	12-Dec	14:40	葉栩麟 TP	vs	黃樂晞 CW
1-3	BB-A3	12-Dec	15:30	麥健蕎 HMT	vs	黃樂晞 CW
2-4	BB-A4	12-Dec	15:30	葉栩麟 TP	vs	蘇政愷 TM
1-2	BB-A5	12-Dec	16:20	麥健蕎 HMT	vs	葉栩麟 TP
3-4	BB-A6	12-Dec	16:20	黃樂晞 CW	vs	蘇政愷 TM

男B-B組	
1	陳愷健 ST
2	鄭博聰 KT
3	張亦弛 WC
4	吳子焯 TP
5	陳正皓 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-B1	12-Dec	14:15	鄭博聰 KT	vs	陳正皓 TW
3-4	BB-B2	12-Dec	14:15	張亦弛 WC	vs	吳子焯 TP
1-5	BB-B3	12-Dec	15:05	陳愷健 ST	vs	陳正皓 TW
2-3	BB-B4	12-Dec	15:05	鄭博聰 KT	vs	張亦弛 WC
1-4	BB-B5	12-Dec	15:55	陳愷健 ST	vs	吳子焯 TP
3-5	BB-B6	12-Dec	15:55	張亦弛 WC	vs	陳正皓 TW
1-3	BB-B7	12-Dec	16:45	陳愷健 ST	vs	張亦弛 WC
2-4	BB-B8	12-Dec	16:45	鄭博聰 KT	vs	吳子焯 TP
1-2	BB-B9	12-Dec	17:35	陳愷健 ST	vs	鄭博聰 KT
4-5	BB-B10	12-Dec	17:35	吳子焯 TP	vs	陳正皓 TW

男B-C組	
1	葉銘軒 CW
2	葉峻翹 TM
3	黃迪紳 KT
4	張庭睿 HMT
5	高弘燁 WC

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-C1	12-Dec	14:15	葉峻翹 TM	vs	高弘燁 WC
3-4	BB-C2	12-Dec	14:15	黃迪紳 KT	vs	張庭睿 HMT
1-5	BB-C3	12-Dec	15:05	葉銘軒 CW	vs	高弘燁 WC
2-3	BB-C4	12-Dec	15:05	葉峻翹 TM	vs	黃迪紳 KT
1-4	BB-C5	12-Dec	15:55	葉銘軒 CW	vs	張庭睿 HMT
3-5	BB-C6	12-Dec	15:55	黃迪紳 KT	vs	高弘燁 WC
1-3	BB-C7	12-Dec	16:45	葉銘軒 CW	vs	黃迪紳 KT
2-4	BB-C8	12-Dec	16:45	葉峻翹 TM	vs	張庭睿 HMT
1-2	BB-C9	12-Dec	17:35	葉銘軒 CW	vs	葉峻翹 TM
4-5	BB-C10	12-Dec	17:35	張庭睿 HMT	vs	高弘燁 WC

男B-D組	
1	徐海謙 TP
2	黃凱略 HMT
3	李雋彥 TW
4	黃梓皓 ST
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-D1	12-Dec	14:40	徐海謙 TP	vs	黃梓皓 ST
2-3	BB-D2	12-Dec	14:40	黃凱略 HMT	vs	李雋彥 TW
1-3	BB-D3	12-Dec	15:30	徐海謙 TP	vs	李雋彥 TW
2-4	BB-D4	12-Dec	15:30	黃凱略 HMT	vs	黃梓皓 ST
1-2	BB-D5	12-Dec	16:20	徐海謙 TP	vs	黃凱略 HMT
3-4	BB-D6	12-Dec	16:20	李雋彥 TW	vs	黃梓皓 ST

男B-E組	
1	蕭培傑 HMT
2	黃曉峰 CW
3	林日韜 WC
4	游紀軒 TW
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-E1	12-Dec	14:40	蕭培傑 HMT	vs	游紀軒 TW
2-3	BB-E2	12-Dec	14:40	黃曉峰 CW	vs	林日韜 WC
1-3	BB-E3	12-Dec	15:30	蕭培傑 HMT	vs	林日韜 WC
2-4	BB-E4	12-Dec	15:30	黃曉峰 CW	vs	游紀軒 TW
1-2	BB-E5	12-Dec	16:20	蕭培傑 HMT	vs	黃曉峰 CW
3-4	BB-E6	12-Dec	16:20	林日韜 WC	vs	游紀軒 TW

男B-F組	
1	蘇卓夫 ST
2	郭浩饒 KT
3	呂承亨 TP
4	梁正言 TM
5	陳展翹 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-F1	12-Dec	14:15	郭浩饒 KT	vs	陳展翹 TW
3-4	BB-F2	12-Dec	14:15	呂承亨 TP	vs	梁正言 TM
1-5	BB-F3	12-Dec	15:05	蘇卓夫 ST	vs	陳展翹 TW
2-3	BB-F4	12-Dec	15:05	郭浩饒 KT	vs	呂承亨 TP
1-4	BB-F5	12-Dec	15:55	蘇卓夫 ST	vs	梁正言 TM
3-5	BB-F6	12-Dec	15:55	呂承亨 TP	vs	陳展翹 TW
1-3	BB-F7	12-Dec	16:45	蘇卓夫 ST	vs	呂承亨 TP
2-4	BB-F8	12-Dec	16:45	郭浩饒 KT	vs	梁正言 TM
1-2	BB-F9	12-Dec	17:35	蘇卓夫 ST	vs	郭浩饒 KT
4-5	BB-F10	12-Dec	17:35	梁正言 TM	vs	陳展翹 TW

男B-G組	
1	蔡穎朗 WC
2	羅子皓 CW
3	林梓羲 HMT
4	蓋琦嘉 ST
5	張凱翔 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-G1	12-Dec	14:15	羅子皓 CW	vs	張凱翔 TW
3-4	BB-G2	12-Dec	14:15	林梓羲 HMT	vs	蓋琦嘉 ST
1-5	BB-G3	12-Dec	15:05	蔡穎朗 WC	vs	張凱翔 TW
2-3	BB-G4	12-Dec	15:05	羅子皓 CW	vs	林梓羲 HMT
1-4	BB-G5	12-Dec	15:55	蔡穎朗 WC	vs	蓋琦嘉 ST
3-5	BB-G6	12-Dec	15:55	林梓羲 HMT	vs	張凱翔 TW
1-3	BB-G7	12-Dec	16:45	蔡穎朗 WC	vs	林梓羲 HMT
2-4	BB-G8	12-Dec	16:45	羅子皓 CW	vs	蓋琦嘉 ST
1-2	BB-G9	12-Dec	17:35	蔡穎朗 WC	vs	羅子皓 CW
4-5	BB-G10	12-Dec	17:35	蓋琦嘉 ST	vs	張凱翔 TW

男B-H組	
1	劉嘉熙 TP
2	董皓天 KT
3	陳逸熙 ST
4	李永添 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-H1	12-Dec	14:40	劉嘉熙 TP	vs	李永添 TM
2-3	BB-H2	12-Dec	14:40	董皓天 KT	vs	陳逸熙 ST
1-3	BB-H3	12-Dec	15:30	劉嘉熙 TP	vs	陳逸熙 ST
2-4	BB-H4	12-Dec	15:30	董皓天 KT	vs	李永添 TM
1-2	BB-H5	12-Dec	16:20	劉嘉熙 TP	vs	董皓天 KT
3-4	BB-H6	12-Dec	16:20	陳逸熙 ST	vs	李永添 TM

男B-J組	
1	李嘉謙 HMT
2	容志恆 TP
3	麥敬滔 CW
4	古善宏 KT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-J1	12-Dec	18:00	李嘉謙 HMT	vs	古善宏 KT
2-3	BB-J2	12-Dec	18:00	容志恆 TP	vs	麥敬滔 CW
1-3	BB-J3	12-Dec	19:15	李嘉謙 HMT	vs	麥敬滔 CW
2-4	BB-J4	12-Dec	19:15	容志恆 TP	vs	古善宏 KT
1-2	BB-J5	12-Dec	20:05	李嘉謙 HMT	vs	容志恆 TP
3-4	BB-J6	12-Dec	20:05	麥敬滔 CW	vs	古善宏 KT

男B-K組	
1	凌子悅 ST
2	馬浚軒 TW
3	姜旭晟 TM
4	龔比樂 TP
5	戴卓仁 WC

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-K1	12-Dec	15:30	馬浚軒 TW	vs	戴卓仁 WC
3-4	BB-K2	12-Dec	15:30	姜旭晟 TM	vs	龔比樂 TP
1-5	BB-K3	12-Dec	17:10	凌子悅 ST	vs	戴卓仁 WC
2-3	BB-K4	12-Dec	17:10	馬浚軒 TW	vs	姜旭晟 TM
1-4	BB-K5	12-Dec	18:50	凌子悅 ST	vs	龔比樂 TP
3-5	BB-K6	12-Dec	18:50	姜旭晟 TM	vs	戴卓仁 WC
1-3	BB-K7	12-Dec	19:40	凌子悅 ST	vs	姜旭晟 TM
2-4	BB-K8	12-Dec	19:40	馬浚軒 TW	vs	龔比樂 TP
1-2	BB-K9	12-Dec	20:35	凌子悅 ST	vs	馬浚軒 TW
4-5	BB-K10	12-Dec	20:35	龔比樂 TP	vs	戴卓仁 WC

男B-L組	
1	呂陶 ST
2	陳俊熹 CW
3	潘興梓 KT
4	甄澤森 HMT
5	吳爾謙 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-L1	12-Dec	15:30	陳俊熹 CW	vs	吳爾謙 TW
3-4	BB-L2	12-Dec	15:55	潘興梓 KT	vs	甄澤森 HMT
1-5	BB-L3	12-Dec	17:10	呂陶 ST	vs	吳爾謙 TW
2-3	BB-L4	12-Dec	17:10	陳俊熹 CW	vs	潘興梓 KT
1-4	BB-L5	12-Dec	18:50	呂陶 ST	vs	甄澤森 HMT
3-5	BB-L6	12-Dec	18:50	潘興梓 KT	vs	吳爾謙 TW
1-3	BB-L7	12-Dec	19:40	呂陶 ST	vs	潘興梓 KT
2-4	BB-L8	12-Dec	19:40	陳俊熹 CW	vs	甄澤森 HMT
1-2	BB-L9	12-Dec	20:35	呂陶 ST	vs	陳俊熹 CW
4-5	BB-L10	12-Dec	20:35	甄澤森 HMT	vs	吳爾謙 TW

男B-M組	
1	余俊彥 TP
2	譚灝銘 KT
3	莊俊慶 TW
4	林海亮 TM
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-M1	12-Dec	18:00	余俊彥 TP	vs	林海亮 TM
2-3	BB-M2	12-Dec	18:00	譚灝銘 KT	vs	莊俊慶 TW
1-3	BB-M3	12-Dec	19:15	余俊彥 TP	vs	莊俊慶 TW
2-4	BB-M4	12-Dec	19:15	譚灝銘 KT	vs	林海亮 TM
1-2	BB-M5	12-Dec	20:05	余俊彥 TP	vs	譚灝銘 KT
3-4	BB-M6	12-Dec	20:05	莊俊慶 TW	vs	林海亮 TM

男B-N組	
1	李博鈞 TM
2	尤頌衡 KT
3	陳俊淇 ST
4	陳俊熹 WC
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-N1	12-Dec	18:00	李博鈞 TM	vs	陳俊熹 WC
2-3	BB-N2	12-Dec	18:00	尤頌衡 KT	vs	陳俊淇 ST
1-3	BB-N3	12-Dec	19:15	李博鈞 TM	vs	陳俊淇 ST
2-4	BB-N4	12-Dec	19:15	尤頌衡 KT	vs	陳俊熹 WC
1-2	BB-N5	12-Dec	20:05	李博鈞 TM	vs	尤頌衡 KT
3-4	BB-N6	12-Dec	20:05	陳俊淇 ST	vs	陳俊熹 WC

男B-P組	
1	莫文智 TP
2	何胤廷 HMT
3	廖詠智 ST
4	李敬謙 CW
5	范立衡 TW

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-P1	12-Dec	15:55	何胤廷 HMT	vs	范立衡 TW
3-4	BB-P2	12-Dec	15:55	廖詠智 ST	vs	李敬謙 CW
1-5	BB-P3	12-Dec	17:10	莫文智 TP	vs	范立衡 TW
2-3	BB-P4	12-Dec	17:10	何胤廷 HMT	vs	廖詠智 ST
1-4	BB-P5	12-Dec	18:50	莫文智 TP	vs	李敬謙 CW
3-5	BB-P6	12-Dec	18:50	廖詠智 ST	vs	范立衡 TW
1-3	BB-P7	12-Dec	19:40	莫文智 TP	vs	廖詠智 ST
2-4	BB-P8	12-Dec	19:40	何胤廷 HMT	vs	李敬謙 CW
1-2	BB-P9	12-Dec	20:35	莫文智 TP	vs	何胤廷 HMT
4-5	BB-P10	12-Dec	20:35	李敬謙 CW	vs	范立衡 TW

男B-Q組	
1	許綽言 WC
2	黃子睿 KT
3	李思逸 TP
4	范焯橋 TW
5	李柏謙 TM

配對	場次	日期	時間	對賽		
2-5	BB-Q1	12-Dec	16:20	黃子睿 KT	vs	李柏謙 TM
3-4	BB-Q2	12-Dec	16:20	李思逸 TP	vs	范焯橋 TW
1-5	BB-Q3	12-Dec	17:10	許綽言 WC	vs	李柏謙 TM
2-3	BB-Q4	12-Dec	17:10	黃子睿 KT	vs	李思逸 TP
1-4	BB-Q5	12-Dec	18:50	許綽言 WC	vs	范焯橋 TW
3-5	BB-Q6	12-Dec	18:50	李思逸 TP	vs	李柏謙 TM
1-3	BB-Q7	12-Dec	19:40	許綽言 WC	vs	李思逸 TP
2-4	BB-Q8	12-Dec	19:40	黃子睿 KT	vs	范焯橋 TW
1-2	BB-Q9	12-Dec	20:35	許綽言 WC	vs	黃子睿 KT
4-5	BB-Q10	12-Dec	20:35	范焯橋 TW	vs	李柏謙 TM

男B-R組	
1	譚竣仁 ST
2	陳嘉樂 TP
3	王凱祺 CW
4	譚一諾 HMT
5	BYE

配對	場次	日期	時間	對賽		
1-4	BB-R1	12-Dec	18:00	譚竣仁 ST	vs	譚一諾 HMT
2-3	BB-R2	12-Dec	18:00	陳嘉樂 TP	vs	王凱祺 CW
1-3	BB-R3	12-Dec	19:15	譚竣仁 ST	vs	王凱祺 CW
2-4	BB-R4	12-Dec	19:15	陳嘉樂 TP	vs	譚一諾 HMT
1-2	BB-R5	12-Dec	20:05	譚竣仁 ST	vs	陳嘉樂 TP
3-4	BB-R6	12-Dec	20:05	王凱祺 CW	vs	譚一諾 HMT